

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2022/HSST

Ngày: 21/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Tân và Sào Thị Lưu;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/HSST, ngày 24/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS, ngày 07/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Xuân Tr, sinh năm 1994; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Võ Xuân S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; có vợ Hoàng Nữ Quỳnh H, sinh năm 1997 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2022, đến ngày 31/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh cho đến nay - Có mặt.

2. Võ Minh T, sinh năm 1999; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn Phương M, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Võ Xuân S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST, ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 22/4/2017, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện

hành vi phạm tội (đã được xoá án tích); biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil - Có mặt.

3. Doãn Văn Đ, sinh năm 1999; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đắk Xô, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Doãn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil - Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Q – Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân N, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Xuân Kh – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức Tr, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Ông Võ Xuân S – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Phương M, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chị Hoàng Nữ Quỳnh Tr – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Lộc I, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Người làm chứng:

Anh Lê Văn H - Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đắk Xô, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Bá L – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Thổ Hoàng 4, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/02/2022, Võ Minh T điều khiển xe mô tô biển số 48E1-120.80 chở Doãn Văn Đ trên đường đi chúc tết thì gặp Lê Xuân Kh điều khiển xe mô tô biển số 48H1-4107 chở Nguyễn Hữu Q tại đoạn đường trước đại lý nông sản Tuấn Vân thuộc thôn Xuân Tinh 1, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Võ Minh T và Doãn Văn Đ chặn xe lại. Võ Minh T gọi điện thoại cho Võ Xuân Tr (là anh trai của Võ Minh T) đến để đòi nợ tiền. Khoảng 05 phút sau, Võ Xuân Tr điều khiển xe mô tô biển số 48E1-173.31 chở theo Nguyễn Bá L đi đến thì Võ Xuân Tr dùng mũ bảo hiểm ném vào người Nguyễn Hữu Q nhưng không trúng rồi dùng tay phải đâm nhiều cái vào mặt, vai và cầm vai áo kéo Nguyễn Hữu Q đi đến trước cổng đại lý nông sản Tuấn Vân yêu cầu trả tiền nhưng Nguyễn Hữu Q không có tiền trả nên Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, bụng của Nguyễn Hữu Q, sau đó Võ Minh T

một tay cầm cổ áo, một tay cầm 01 chiếc đũa bằng gỗ dài khoảng 25cm dí vào cổ của Nguyễn Hữu Q đe dọa yêu cầu Nguyễn Hữu Q phải trả tiền nếu không sẽ bị đánh. Do bị đánh nhiều và sợ tiếp tục bị đánh nên Nguyễn Hữu Q hỏi Lê Xuân Kh mượn tiền thì được Lê Xuân Kh lấy ra 1.000.000 đồng đưa cho Nguyễn Hữu Q rồi Nguyễn Hữu Q đưa cho Võ Xuân Tr. Biết Lê Xuân Kh có tiền nên Doãn Văn Đ nói còn tiền thì cho Nguyễn Hữu Q mượn để trả nợ rồi cùng Võ Minh T đi đến vị trí Lê Xuân Kh đứng, sợ bị đánh nên Lê Xuân Kh lấy ra 800.000 đồng đưa cho Doãn Văn Đ thì Doãn Văn Đ cầm đưa cho Võ Minh T, sau đó Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ ra về. Sau khi chiếm đoạt được 1.800.000 đồng thì Võ Xuân Tr giữ 1.000.000 đồng, Võ Minh T giữ 800.000 đồng, Võ Minh T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 800.000 đồng, còn Võ Xuân Tr đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 1.000.000 đồng. Đến ngày 05/02/2022, anh Nguyễn Hữu Q đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS (ĐM), ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Xuân Tr 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Doãn Văn Đ 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường 6.300.000 đồng cho bị hại anh Nguyễn Hữu Q và anh Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Võ Xuân Tr số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, tại thôn Xuân Tình 1, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông do Nguyễn Hữu Q có vay tiền của Võ Xuân Tr nhưng không trả nên Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ đã có hành vi dùng vũ lực tấn công anh Đ, làm cho anh Đ lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt của anh Đ số tiền 1.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[2]. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, với bản tính xem thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn trong việc vay mượn

tiền trước đây giữa anh Nguyễn Hữu Q và bị cáo Võ Xuân Tr mà các bị cáo Trường, Tuyền và Đông đã có hành vi dùng vũ lực đe dọa yêu cầu anh Đ phải trả tiền nếu không sẽ bị đánh, làm cho anh Đ lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt của anh Đ số tiền 1.800.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, về hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội xuất phát từ việc anh Nguyễn Hữu Q nợ tiền bị cáo Võ Xuân Tr nhưng không chịu trả, nên khi vừa gặp anh Đ thì bị cáo Trường đã lao vào tấn công anh Đ trước, tiếp đó bị cáo Võ Minh T và Doãn Văn Đ cùng có hành vi dùng vũ lực tấn công anh Đ nên vai trò của bị cáo Trường là tích cực hơn, còn vai trò của bị cáo Tuyền và Đông hạn chế hơn bị cáo Trường. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy khi định tội, lượng khung hình phạt của từng bị cáo cần xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và hoàn cảnh của từng bị cáo mới bảo đảm sự công bằng pháp luật. Về nhân thân của các bị cáo, cả bị cáo Trường và Đông đều có nhân thân tốt, đối với bị cáo Tuyền: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST, ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 22/4/2017, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (đã được xóa án tích). Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Trường và Đông mức hình phạt ngang nhau, xử phạt bị cáo Tuyền mức hình phạt cao hơn bị cáo Trường và bị cáo Đông là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Võ Xuân Tr và Doãn Văn Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để vừa giáo dục răn đe các bị cáo, vừa cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Võ Xuân

Tr và Doãn Văn Đ đủ điều kiện được hưởng án treo. Riêng bị cáo Võ Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo quy định:

a) Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo;

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho các bị cáo Võ Minh T và Doãn Văn Đ ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Võ Xuân Tr số tiền 1.000.000 đồng; đối với 01 chiếc đĩa bằng gỗ dài khoảng 25cm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

[6]. Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với thương tích của anh Nguyễn Hữu Q, do chỉ bị thương tích phần mềm nhẹ và không đi điều trị ở cơ sở y tế, anh Đ không yêu cầu giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ theo quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Bá L, quá trình điều tra xác định không có vai trò đồng phạm với Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Xuân Tr 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T 03 (*Ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/11/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Doãn Văn Đ 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/11/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Võ Xuân Tr số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo giấy nộp tiền mặt ngày 26/10/2022.

- Đối với 01 chiếc đĩa bằng gỗ dài khoảng 25cm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đã áp dụng biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Võ Xuân Tr, Võ Minh T và Doãn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

bản án theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh